



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code
BN32608.03142140
MM32608.031421402

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 12/08/2026

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TỔ 6, XÃ KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN THÔ**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **04/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **19/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Phát hiện vi rút gây bệnh cúm Subtype H5		Không phát hiện	Realtime RT-PCR (mã số: CD2-QT/VR-19) (**)
2	Phát hiện vi rút gây bệnh cúm Subtype N1		Không phát hiện	Realtime RT-PCR (mã số: CD2-QT/VR-20) (**)
3	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ



Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 - 3829 1744 ☎ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/CAN THO BRANCH

☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 - 3918 218 ☎ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

☎ Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 - 2465 355 ☎ vanphongmienntrung@case-smq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.03142140 MM32608.031421402	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 12/08/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TÔ 6, XÃ KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN THÔ**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **04/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **19/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Phát hiện vi rút gây bệnh cúm Subtype H5		Không phát hiện	Realtime RT-PCR (mã số: CD2-QT/VR-19) (**)
2	Phát hiện vi rút gây bệnh cúm Subtype N1		Không phát hiện	Realtime RT-PCR (mã số: CD2-QT/VR-20) (**)
3	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ



Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

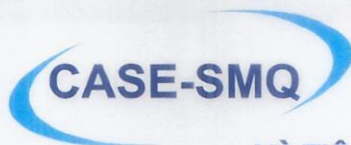
❶ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ✉ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

❶ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ✉ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

❶ Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ✉ vanphongmienntrung@case-smq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỒ CHÍ MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.03142140 MM32608.031421402	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 12/08/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TỔ 6, XÃ KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỎ YẾN THÔ**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **04/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
3	Hg	mg/kg	< MQL = 0,04 (0,037)	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
4	Pb	mg/kg	0,10	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
5	Sb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01)
6	Cảm quan	.	Màu sắc: Màu trắng ngà lẫn màu đen. Mùi vị: Mùi đặc trưng của sản phẩm.	CASE.NS.0204:2022
7	Độ ẩm	%	18,2	CASE.NS.0007 (2022) (*)
8	Protein	%	55,9	CASE.NS.0039 (2022) (*)
9	Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.NS.0010 (2022) (*)

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ☎ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hưng Phú Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ☎ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

☎ Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ☎ vanphongmienntrung@case-smq.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/kg	13,4	TCVN 7992:2009
11	Acid Amin	%	Xem đính kèm	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
12	H ₂ O ₂	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0222 (2023) (*)
13	Sialic acid	%	8,92	CASE.SK.0198 (2020) (*)
14	Tạp chất		Phát hiện tạp chất (dạng lỏng vũ) có cấu trúc khác so với mẫu khi quan sát trên kính hiển vi	CASE.NC.0169

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**



Lý Tuấn Kiệt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ 1/OFFICE 1

☎ Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3930 2733 – 3933 3533 ☎ truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/OFFICE 3

☎ Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0274 3897 574 – 3883 186 ☎ truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/OFFICE 4

☎ Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0254 3717 636 ☎ truso4@case-smq.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

BN 32608.03142140/ MM32608.031421402

STT No.	Nhóm Group	Chỉ tiêu kiểm nghiệm Parameters	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
1	Acid amin	Alanine	1,41	%	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
2		Arginine	3,62		
3		Aspartic acid	4,80		
4		Glutamic acid	4,04		
5		Glycine	1,91		
6		Histidine	1,92		
7		Isoleucine	1,60		
8		Leucine	3,64		
9		Lysine	2,46		
10		Methionine	0,30		
11		Phenylalanine	3,39		
12		Proline	3,82		
13		Serine	3,94		
14		Threonine	3,34		
15		Tyrosine	3,07		
16		Valine	3,47		
Tổng/Sum			46,73		

---KẾT THÚC/ FINISH---

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

📍 Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
 ☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ✉ casehcm@case-smq.vn

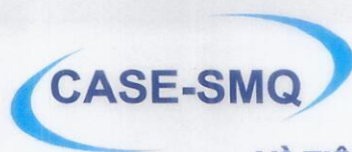
CHI NHÁNH CẦN THƠ/ CAN THO BRANCH

📍 Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
 No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hưng Phú Ward, Can Tho City
 ☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ✉ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

📍 Số 5TH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
 No. 5TH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
 ☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ✉ vanphongmientrung@case-smq.vn





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code
BN32608.03142140
MM32608.031421402

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 12/08/2026

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TỔ 6, XÃ KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN THÔ**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **04/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
3	Hg	mg/kg	< MQL = 0,04 (0,037)	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
4	Pb	mg/kg	0,10	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01) (*)
5	Sb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0084 (2020) (Ref. AOAC 2015.01)
6	Cảm quan	.	Màu sắc: Màu trắng ngà lẫn màu đen. Mùi vị: Mùi đặc trưng của sản phẩm.	CASE.NS.0204:2022
7	Độ ẩm	%	18,2	CASE.NS.0007 (2022) (*)
8	Protein	%	55,9	CASE.NS.0039 (2022) (*)
9	Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.NS.0010 (2022) (*)

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

④ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
④ 028 3829 5087 - 3829 1744 ④ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

④ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hưng Phú Ward, Can Tho City
④ 0292 3918 217 - 3918 218 ④ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

④ Số 5TH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. 5TH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
④ 0258 2465 255 - 2465 355 ④ vanphongmienntrung@case-smq.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/kg	13,4	TCVN 7992:2009
11	Acid Amin	%	Xem đính kèm	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
12	H ₂ O ₂	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0222 (2023) (*)
13	Sialic acid	%	8,92	CASE.SK.0198 (2020) (*)
14	Tạp chất		Phát hiện tạp chất (dạng lông vũ) có cấu trúc khác so với mẫu khi quan sát trên kính hiển vi	CASE.NC.0169

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

SQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ 1/OFFICE 1

☎ Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3930 2733 – 3933 3533 ✉ truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/OFFICE 3

☎ Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0274 3897 574 – 3883 186 ✉ truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/OFFICE 4

☎ Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0254 3717 636 ✉ truso4@case-smq.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

BN 32608.03142140/ MM32608.031421402

STT No.	Nhóm Group	Chỉ tiêu kiểm nghiệm Parameters	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
1	Acid amin	Alanine	1,41	%	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
2		Arginine	3,62		
3		Aspartic acid	4,80		
4		Glutamic acid	4,04		
5		Glycine	1,91		
6		Histidine	1,92		
7		Isoleucine	1,60		
8		Leucine	3,64		
9		Lysine	2,46		
10		Methionine	0,30		
11		Phenylalanine	3,39		
12		Proline	3,82		
13		Serine	3,94		
14		Threonine	3,34		
15		Tyrosine	3,07		
16		Valine	3,47		
Tổng/Sum			46,73		

---KẾT THÚC/ FINISH---

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

① Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
 ☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ✉ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ/ CAN THO BRANCH

① Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
 No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hưng Phú Ward, Can Tho City
 ☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ✉ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

① Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
 No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
 ☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ✉ vanphongmientrung@case-smq.vn

